TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thân.

Ông Hoàng Đình Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Trịnh Xuân H, sinh ngày 21/12/1994 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn B (đã chết) và bà Ngô Thị Q; có vợ là Thiều Thị Lệ G và 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 30/5/2023, đến ngày 08/6/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Ngô Duy K, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt anh Ngô Văn T, anh Ngô Duy K, anh Nguyễn Anh T (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); có mặt bà Nguyễn Thị Th.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Xuân H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Vũ Ngọc N, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/5/2023, anh Ngô Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn C, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung làm đơn báo cáo về việc Trịnh Xuân H trú tại thôn C, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cho T vay tiền nhưng lấy lãi trái quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tố cáo của anh Ngô Văn T, Cơ quan điều tra T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Xuân H trú tại thôn C, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, tạm giữ tại nhà H: 01 sổ ôly có bìa màu trắng, kích thước (17x24) cm bên trong có 08 tờ giấy trắng có chữ viết.

Đến 08h 30’ cùng ngày Trịnh Xuân H đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và tự nguyện giao nộp: 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP, loại máy HP Pavilion Notebook PC, model: 15-AU023TU, số S/N#: 5CD62436SR màu trắng bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, số IMEI: 356389950251253; IMEI 2: 356389950436920. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

Quá trình điều tra Trịnh Xuân H khai nhận:

Khoảng thời gian từ năm 2018, Trịnh Xuân H thực hiện hành vi cho vay tiền thu lãi cao để kiếm lợi nhuận dưới 02 hình thức cầm đồ và cho vay tín chấp (vay lãi), để quản lý gói cầm đồ, vay tiền, H đã tìm hiểu trên mạng xã hội, sau đó mua tài khoản để sử dụng phần mềm Mecash được đăng nhập qua đường link: https://ag.mecash.vn sau đó được đổi thành https://1cash.info với tên đăng nhập là “trinhxuanhoang”, mật khẩu đăng nhập là: 0971220996. Để duy trì hoạt động cho vay, H tự mình liên hệ và giao tiền cho khách, liên lạc yêu cầu khách đóng tiền lãi khi đến hạn và thu tiền lãi, trực tiếp thực hiện quyền đăng nhập, sử dụng và thao tác nhập, kiểm tra dữ liệu đối với các tài khoản Mecash. Trường hợp khách hàng vay tiền chậm trễ trong việc đóng tiền lãi định kỳ thì H gọi điện thoại (từ số thuê bao 0963274686) đến số điện thoại của khách hàng hoặc nhắn tin qua ứng dụng Mesenger để nhắc, đôn đốc việc khách trả tiền lãi. Quá trình hoạt động cho vay lãi, H cho khách hàng vay tiền chủ yếu với hình thức vay tín chấp, ngoài ra còn có một số trường hợp cho vay dưới hình thức cầm đồ.

Đối với các gói vay bằng tín chấp, tùy từng khách hàng vay Trịnh Xuân H quy định mức lãi suất cụ thể dao động từ 0 đến 5.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi

suất từ 0%/năm đến 182,5%/năm. Nếu trường hợp khách vay không có thỏa thuận về ngày trả nợ thì khi nào khách vay trả hết tiền gốc và tiền lãi thì được coi là tất toán gói vay. Cách thức giao nhận tiền trong các giao dịch cho vay của H được thực hiện bằng hình thức giao nhận tiền mặt trực tiếp hoặc khách hàng trả tiền lãi thông qua chuyển khoản ngân hàng. Trong đó, H sử dụng tài khoản ngân hàng đứng tên là Trịnh Xuân H mở tại ngân hàng ViettinBank số tài khoản 105869818922 để giao dịch giao nhận tiền với khách vay.

Trong thời gian từ tháng 08/2018 đến tháng 30/5/2023, Trịnh Xuân H cho 03 người vay với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần -182,5%/năm, gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm), số tiền gốc dùng để giao dịch là 61.000.000 đồng, H đã thu gốc với số tiền 27.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định trong Bộ luật dân sự Trịnh Xuân H đã thu là 12.246.208 đồng, thu lợi bất chính số tiền 69,883,972 đồng, cụ thể các lần cho vay như sau:

- Ngày 15/6/2020, cho anh Ngô Văn T vay số tiền 10.000.000 đồng với hình thức vay tín chấp, lãi suất là 5000đ/triệu/ngày (tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự), tiền lãi được trả theo kỳ cứ 30 ngày trả lãi một lần. Ngày 24/11/2022, anh T nhờ mẹ là bà Nguyễn Thị Th trả hộ 7.000.000 đồng tiền gốc đã vay của H, thống nhất với H nợ lại 3.000.000 đồng và thanh lý hợp đồng. Tổng số tiền lãi mà H đã thu của anh T là 39.650.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định là 4.504.110 đồng và số tiền thu lợi bất chính thực tế là 35.145.890 đồng.

Ngoài ra, anh T còn vay H thêm hai lần khác nhưng số tiền thu lợi bất chính thực tế đều dưới 30.000.000 đồng, lãi suất thấp là 0% và 73% kết thúc giao dịch ngày 20/4/2021, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét.

- Ngày 04/10/2022, cho anh Ngô Duy K, sinh năm 1996 trú tại thôn C, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền 20.000.000 đồng với hình thức vay tín chấp, lãi suất là 3000đ/triệu/ngày (tương đương với 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự), tiền lãi được trả theo kỳ cứ 30 ngày trả lãi một lần. Anh K đã trả tiền lãi cho H tính đến ngày 02/5/2023 với tổng số tiền là 12.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định là 2.301.370 đồng và số tiền thu lợi bất chính thực tế là 10.298.630 đồng. Anh K đã hoàn trả số tiền gốc 20.000.000 đồng cho Trịnh Xuân H.

- Cho Nguyễn Anh T, sinh năm 1985 trú tại thôn Q, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa vay 02 lần, cụ thể:

+ Ngày 27/01/2022, H cho anh T vay số tiền 11.000.000 đồng với hình thức vay tín chấp, lãi suất là 3000đ/triệu/ngày (tương đương với 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự), tiền lãi được trả theo kỳ cứ 30 ngày trả lãi một lần. Anh T đã trả tiền lãi cho H đến ngày 21/01/2023 với tổng số tiền là 11.880.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định là 2.163.836 đồng và số tiền thu lợi bất chính thực tế là 9.716.164 đồng;

+ Ngày 19/3/2022, anh T vay tiếp của H số tiền 20.000.000 đồng với hình thức vay tín chấp, lãi suất là 3000đ/triệu/ngày (tương đương với 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự), tiền lãi được trả theo kỳ cứ 30 ngày trả lãi một lần. Anh T đã trả tiền lãi cho H đến ngày 12/01/2023

với tổng số tiền là 18.000.000 đồng, trong đó lãi tối đa theo quy định là 3.276.712 đồng và số tiền thu lợi bất chính thực tế là 14.723.288 đồng. Hai gói vay trên hiện tại anh T chưa trả tiền gốc cho H.

Ngoài ra, anh T còn vay tiền của H thêm một lần khác nhưng số tiền thu lợi bất chính thực tế dưới 30.000.000 đồng, lãi suất thấp (91,25%/năm) kết thúc giao dịch ngày 30/12/2021, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý.

Ngày 28/9/2023 Phòng kỹ thuật hình sự có Kết luận giám định số 3461/KL-KTHS giám định về giữ liệu điện tử kết luận:

- Trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, số IMEI: 356389950251253; IMEI 2: 356389950436920: Tìm thấy 127 tin nhắn SMS, 1201 tin nhắn Zalo, 52 ảnh chụp màn hình thể hiện tin nhắn Facebook Mesenger.

- Trong 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP, loại máy HP Pavilion Notebook PC, model: 15-AU023TU, số S/N#: 5CD62436SR màu trắng bạc: Không tìm thấy dữ liệu điện tử theo yêu cầu.

Toàn bộ các dữ liệu được Giám định viên lưu trữ trong một đĩa DVD dung lượng 500GB với tệp tin "Phuluc.rar".

Quá trình điều tra, truy tố Trịnh Xuân H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng đang ở kho vật chứng của Công an huyện Hà Trung được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung để chờ xử lý theo quy định của pháp luật; 01 cuốn sổ ô ly có tổng số 14 trang có nội dung, mỗi trang đều có chữ ký xác nhận của Trịnh Xuân H được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 77/CT-VKSHT ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Trịnh Xuân H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Ngô Văn T, Ngô Duy K và Nguyễn Anh T đều có đơn đề nghị, không yêu cầu Trịnh Xuân H phải bồi Th các khoản tiền mà H đã thu lời bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Xuân H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Th không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Xuân H, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Xuân H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân H với mức án từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự vè việc xét xử vụ án hình sự về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

+ Buộc bị cáo Trịnh Xuân H nộp lại, sung công quỹ nhà nước số tiền nợ gốc, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo là 27.000.000 đồng; và số tiền 12.246.000 đồng (làm tròn số) là tiền lãi H thu được tương ứng với mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự.

+ Buộc anh Ngô Văn T nộp lại, sung công quỹ nhà nước số tiền nợ gốc chưa trả cho bị cáo H là 3.000.000 đồng.

+ Buộc anh Nguyễn Anh T nộp lại, sung công quỹ nhà nước số tiền nợ gốc chưa trả cho bị cáo H là 31.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng; trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân H 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị buộc bị cáo Trịnh Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Trong thời gian từ năm 2018 đến 30/5/2023, tại thôn C, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, với mục đích cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính, bị cáo Trịnh Xuân H đã cho anh Ngô Văn T, Ngô Duy K và Nguyễn Anh T vay với tổng số tiền là 61.000.000 đồng với lãi suất 3000đ/1 triệu/ngày và 5000đ/1triệu/ngày, tương ứng mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, gấp 5,475 đến 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 69.883.972 đồng.

[2.2] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người

có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là trái pháp luật và đạo đức xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" có tính chất ít nghiêm trọng do bị cáo H thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của tài chính nói riêng và trật tự quản lý về kinh tế của nhà nước nói chung; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần có đường lối xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo hành vi phạm tội quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ sự phân tích về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, miễn hình phạt bổ sung để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng là phương tiện phạm tội của bị cáo H cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP thuộc sở hữu của bị cáo H, không phải là vật chứng của vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Số tiền bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội là 61.000.000 đồng cần truy thu của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngô Văn T, Nguyễn Anh T để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; số tiền do bị cáo phạm tội mà có là 12.246.000 đồng cần truy thu của bị cáo để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 69.883.972 đồng bị cáo H thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các anh Ngô Văn T, Ngô Duy K, Nguyễn Anh T, do những người này không yêu cầu bồi Th; bà Nguyễn Thị Th không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo H người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Xuân H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân H 80.000.000 đồng.

Vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max màu vàng; trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân H 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo Trịnh Xuân H số tiền dùng để cho vay là 27.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 12.246.000 đồng (làm tròn số) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của anh Ngô Văn T số tiền bị cáo Trịnh Xuân H dùng để cho vay là 3.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của anh Nguyễn Anh T số tiền bị cáo Trịnh Xuân H dùng để cho vay là 31.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Bị cáo Trịnh Xuân H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh